

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÔNG NÔNG  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST  
Ngày 17/9/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NÔNG, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Bá Thanh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nông Thị Nga**.

2. Bà **Đàm Thị Ngân**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phan Thị Thiết** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà **Nông Thị Diễm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Nguyễn Thành L** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 15 tháng 7 năm 1992 tại xã Q, huyện Q, tỉnh N; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân N (đã chết) và bà Hồ Thị B; Anh chị em ruột: Bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi tạm trú. Có mặt.

2- Họ và tên: **Đặng Văn V** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 11 tháng 01 năm 1999 tại xã L, huyện T, tỉnh C; Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã L, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Nông Thị B; Anh chị em ruột: Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty xây dựng T, địa chỉ: Km4, phường Đ, thành phố C, tỉnh C. Công ty ủy quyền cho ông Hứa Trần Đ, sinh năm 1969 (là cán bộ quản lý của công ty), trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh C tham gia tố tụng tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nông Thị B (Mẹ đẻ Đặng Văn V), sinh năm 1966. Nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện T, tỉnh C (có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 07 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 4 năm 2019, Tổ công tác Công an huyện Thông Nông đang làm nhiệm vụ tại khu vực Quốc lộ 4A thuộc xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C, đã phát hiện Đặng Văn V đang điều khiển xe máy BKS 11T1-017.78 đi từ hướng xã C về xã Y có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính.

Quá trình kiểm tra phát hiện trên giá đèo hàng đằng trước xe V điều khiển có 01 hộp các tông màu vàng bên trong có 30 dây nghi pháo, mỗi dây bên ngoài được gói bằng bao bì màu đỏ có nhiều dòng chữ Trung Quốc màu vàng đỏ, có kích thước 34cm x 5,5cm x 02cm. Theo lời khai của V toàn bộ 30 dây trên đều là pháo tép V vừa mua với một người đàn bà Trung Quốc không rõ tên, địa chỉ cụ thể, mua về cho Nguyễn Thành L (khoảng 30 tuổi, hiện đang trọ tại quán bán hàng của gia đình V).

Ngoài ra tổ công tác thu giữ của V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 11T1 - 017.78 đã qua sử dụng, số tiền 2.000.000 đồng tiền Việt Nam và 210 đồng nhân dân tệ tiền Trung Quốc, 01 điện thoại nhãn hiệu Lenovo nắp sau màu đen đã qua sử dụng (*bút lục số: 07, 08, 42, 43*).

Chiều ngày 02 tháng 5 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng tang vật đã thu giữ gồm 30 dây pháo tép có khối lượng là 6,5 kg (Sáu phẩy năm kilogam), đồng thời lấy 01 dây pháo tép gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn giám định (*bút lục số: 14 đến 16*).

Tại bản kết luận số 108/KL-PC09 ngày 04 tháng 5 năm 2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo nổ (*bút lục số: 17*).

Mở rộng điều tra cơ quan điều tra xác định được Nguyễn Thành L (sinh năm 1992, quê quán: xã Q, tỉnh N, hiện đang tạm trú tại xóm B, xã L, huyện T, tỉnh C) là người đã đưa tiền cho V để V đi mua pháo. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của L 01 xe mô tô BKS 14T6 – 0481 nhãn hiệu Yamaha sirius màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo nắp sau màu đen đã qua sử dụng (*bút lục số: 11, 12*).

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, L và V khai nhận như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 21 tháng 4 năm 2019, V đi bộ từ nhà xuống quán bán hàng của gia đình để lấy xe máy BKS 11T1- 017.78 đi bán ốc. Đến quán V gọi L dậy mở cửa (L đang thuê trọ quán của V), gặp L, V hỏi: “anh có lấy pháo luôn không”, L trả lời “lấy thì lấy” rồi đưa tiền cho V 600.000 đồng tiền Việt

Nam và nói “anh còn bằng này mua được bao nhiêu thì mua, mua loại pháo tép”. Nhận tiền xong, V mang theo 30kg ốc suối lên khu vực biên giới thuộc xóm N, xã C, huyện T để bán. Sau khi bán ốc xong V đi bộ qua mốc 617 sang địa phận thuộc nước Trung Quốc cách mốc biên giới khoảng 600 mét đến quán một người đàn bà khoảng 40 tuổi (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) mua 30 dây pháo tép hết 580.000 đồng. V đưa cho người bán hàng số tiền 600.000 đồng L đưa cho lúc sáng, còn thừa 20.000 đồng V để mua bánh. Sau khi mua pháo xong, V mang về Việt Nam theo đường cũ rồi điều khiển xe máy chở về nhà, trên đường về đến đoạn xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ.

Quá trình điều tra L và V đều thừa nhận trước đó đã cùng nhau 03 lần sang Trung Quốc để mua pháo, mỗi lần đi L đều gọi điện thoại trao đổi rủ V đi cùng vì L không biết đường và không biết nói tiếng dân tộc. Khi mua pháo V là người trao đổi, phiên dịch còn L là người trả tiền, cụ thể như sau:

+ Lần 01: Khoảng 18 giờ ngày 09 tháng 4 năm 2019, L và V đi xe máy của L BKS 14T6 – 0481 đi lên khu vực mốc 614 thuộc xóm N, xã C, huyện T, tỉnh C rồi đi bộ sang Trung Quốc mua pháo. Lần này mua hết 700.000 đồng tiền Việt Nam được 04 hộp pháo hoa loại 36 quả/hộp (giá mỗi hộp là 100.000 đồng) và 03 cuộn pháo tròn loại pháo tép (giá mỗi cuộn là 100.000 đồng).

+ Lần 02: Khoảng 18 giờ ngày 13 tháng 4 năm 2019, L tiếp tục rủ V đi mua pháo, V đồng ý. Hai người đi xe máy của L đến khu vực mốc 614 rồi đi bộ sang Trung Quốc mua pháo hết 500.000 đồng tiền Việt Nam được 01 hộp pháo hoa loại 36 quả/hộp (giá 100.000 đồng) và 04 cuộn pháo tròn loại pháo tép (giá mỗi cuộn là 100.000 đồng).

+ Lần 03: Khoảng 18 giờ ngày 17 tháng 4 năm 2019, L và V cùng nhau đi lên khu vực mốc 614 rồi đi bộ sang địa phận thuộc nước Trung Quốc để mua pháo. Lần này mua hết 980.000 đồng tiền Việt Nam được 68 dây pháo tép (giá mỗi dây là 10.000 đồng); 01 hộp pháo hoa loại 36 quả/hộp (giá 100.000 đồng) và 02 cuộn pháo tròn loại pháo tép (giá mỗi cuộn là 100.000 đồng).

Cả ba lần mua pháo trên, L và V đều cùng nhau vận chuyển pháo về và cất để dưới lòng cống thoát nước cạnh đường đi vào xóm N, xã L, huyện T, tỉnh C; tuy nhiên do trời mưa, cống bị ngập nước nên tất cả số pháo trên bị hỏng, L và V đã cùng nhau đem toàn bộ số pháo bị hỏng vứt xuống suối B. Mục đích L mua pháo về để chia cho V một ít đốt trong đám cưới, còn lại đem về quê ở tỉnh N đốt (bút lục số: 40 đến 49; 64 đến 84).

Tại Cơ quan điều tra lời khai của Nguyễn Thành L và Đặng Văn V phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với 30 dây pháo tép thu giữ khi bắt quả tang Đặng Văn V, xác định đây là vật chứng của vụ án.

Đối với một số đồ vật đã tạm giữ của L và V gồm:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu trắng BKS 14T6 – 0481, quá trình điều tra xác định, mỗi lần L và V cùng nhau đi mua pháo đều sử dụng chiếc xe máy này để vận chuyển pháo về, là vật chứng của vụ án.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo nắp sau màu đen đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu lenovo nắp sau màu đen đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định L và V sử dụng 02 chiếc điện thoại này để trao đổi mua pháo, xét thấy cần tiếp tục tạm giữ.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 11T1- 017.78 đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định chiếc xe này do bà Nông Thị B (mẹ của V) mua cho anh trai V là Đặng Văn P, chiếc xe có đăng ký mang tên Đặng Văn P. Hiện nay P đang đi chấp hành án nên bà B cho V sử dụng, việc V đem xe đi vận chuyển pháo bà B không biết nên cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là đúng quy định.

+ Đối với số tiền 2.000.000 đồng tiền Việt Nam và 210 đồng nhân dân tệ Trung Quốc quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn bà Trung Quốc đã bán pháo cho L và V, do là người nước ngoài không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh mở rộng vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thông Nông đã đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Thành L và Đặng Văn V về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 14/CT-VKSTN ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thông để xét xử bị cáo Nguyễn Thành L và Đặng Văn V về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đều phù hợp với các tài liệu và lời khai của L và V có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội: “Vận chuyển hàng cấm”. Theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng các căn cứ pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt đối với các bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; Điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 26 đến 28 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 52 đến 56 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo

2. Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; Điểm s,t khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Văn V từ 24 đến 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 52 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo

Đề nghị áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thùng các tông màu vàng, mặt nắp mở của thùng được niêm phong bằng giấy trắng bên trên có dòng chữ: “Tang vật thu giữ được của Đặng Văn V, bắt ngày 21/4/2019 tại xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C” cùng chữ ký của các bên tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Thông Nông.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn V 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo nắp sau màu đen, đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo nắp sau màu đen, đã qua sử dụng. Xác định hai chiếc điện thoại này không liên quan trong việc mua pháo ngày 21/4/2019, chỉ liên quan trong các lần mua pháo trước, không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

- Trả lại cho Công ty xây dựng T: 01 (một) xe máy BKS 14T6- 0481 nhãn hiệu Sirius màu trắng đã qua sử dụng (kèm theo chìa khóa xe máy), chiếc xe là phương tiện bị cáo sử dụng để đi mua pháo nhiều lần. Nhưng xét thấy chiếc xe này là xe của Công ty giao cho bị cáo L để đi lại phục vụ giám sát công trình xây dựng thủy lợi, việc bị cáo đã dùng xe đi mua pháo nhiều lần Công ty cũng không biết. Do vậy, chưa cần thiết phải thu giữ chiếc xe này mà giao cho công ty quản lý, sử dụng là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí nội dung quyết định đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thông Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Bị cáo Đặng Văn V có hành vi vận chuyển trái phép 30 dây pháo tếp, có trọng lượng 6,5 kg từ Trung Quốc về Việt Nam qua mốc 617 Việt Nam – Trung Quốc, mục đích đem về cho L (đang thuê trọ tại quán bán hàng của nhà V) và là người đã đưa tiền nhờ V mua pháo buổi sáng ngày 21/4/2019, việc L nhờ V đi mua pháo về là để chia cho V một ít đốt trong đám cưới, còn lại L đem về quê Nghệ An

đốt trong dịp tết nguyên đán 2019. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông truy tố các bị cáo về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự có hình phạt chính, phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

{3} Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật bảo vệ. Về ý thức chủ quan các bị cáo nhận thức được pháo nổ là mặt hàng Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép, nhưng do thấy việc mua pháo dễ dàng, nên các bị cáo đã mua pháo từ Trung Quốc về nội địa, với mục đích là sử dụng đốt trong đám cưới và dịp tết nguyên đán. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến nền kinh tế đất nước, vi phạm pháp luật về vận chuyển hàng cấm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, loại tội phạm này hay xảy ra trong các dịp lễ tết, đặc biệt là dịp tết nguyên đán, gây nhiều bức xúc trong nhân dân nên việc đưa các bị cáo ra xét xử là nhằm tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về tác hại của việc sử dụng các loại pháo nổ, sự nguy hiểm của hành vi phạm tội về vận chuyển hàng cấm và việc có hình phạt nghiêm đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật là rất cần thiết.

Ngoài lần bị bắt quả tang ra các bị cáo đã thực hiện ba lần qua biên giới để mua pháo về như lời khai của các bị cáo trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đều thỏa mãn với dấu hiệu nhiều lần để áp dụng tình tiết tăng nặng. Nhưng kết quả điều tra số pháo trên đã bị ngập nước các bị cáo vứt đi không thu giữ được, không xác định được trọng lượng, chỉ căn cứ vào lời khai duy nhất của các bị cáo thì không đủ căn cứ xử lý về hành vi nhiều lần “Vì pháo phải thu giữ được trọng lượng cụ thể và phải được kết luận qua giám định”. Do vậy, tuy các bị cáo khai đã mua nhiều lần, nhưng không có căn cứ để áp dụng tình tiết định khung hình phạt, cũng như nhiều lần để làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên xử lý các bị cáo về hành vi phạm tội quả tang 6,5 kg là phù hợp.

Phân hóa vai trò phạm tội trong vụ án thấy rằng bị cáo Nguyễn Thành L giữ vai trò chính, Tuy bị cáo L không trực tiếp đi mua pháo, nhưng thể hiện trong lời khai của bị cáo và lời khai của V. Cụ thể L thực hiện bằng lời nói và bằng vật chất là “Anh còn số tiền 600.000 đồng, em đi mua được bao nhiêu thì mua, mua loại pháo tếp”. Xác định trong vụ án này trước khi thực hiện, các bị cáo có sự thống nhất về phương thức mua, nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc, liên kết chặt chẽ, nên chỉ là vụ án có đồng phạm giản đơn, không coi là tội phạm có tổ chức. Bị cáo V có vai trò là người giúp sức tích cực và trực tiếp thực hiện việc phạm tội.

{4} Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thành L có ông Ngoại được tặng Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng và bằng khen, huân chương kháng chiến hạng nhất trong kháng chiến chống Mỹ cứu

nước, có Bồ đề là Đảng viên là thương binh và được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì đó là căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra bị cáo Đặng Văn V đã tích cực hợp tác giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

{5} Xét về nhân thân: Các bị cáo L, V đều có nhân thân tốt, mục đích mua pháo về chỉ dùng cho bản thân, không có mục đích mua bán, hiện nay các bị cáo đã nhận thức đầy đủ về hành vi phạm tội của mình tỏ ra ăn năn hối cải và hứa sẽ không bao giờ tái phạm. Mặt khác các bị cáo còn là lao động chính trong gia đình, kinh tế gặp nhiều khó khăn. Trước khi phạm tội ở nơi cư trú các bị cáo đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú). Xét thấy các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, sinh ra và lớn lên có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo phạm tội chưa nhận thức được đầy đủ tính chất nghiêm trọng của hành vi vận chuyển, sử dụng pháo nổ đối với bản thân cũng như những người xung quanh. Mục đích của các bị cáo vận chuyển pháo để đốt trong đám cưới và dịp tết nguyên đán 2019. Bên cạnh đó, xét thấy lời khai của các bị cáo về việc trong thời gian gần đây việc sử dụng pháo tại địa phương vẫn tiếp tục tái diễn các cơ quan chức năng chưa có biện pháp hữu hiệu để tuyên truyền, vận động và ngăn chặn tình trạng sử dụng pháo nổ là có căn cứ đúng thực tế.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa Nguyễn Thành L và Đặng Văn V đã nhận thức đầy đủ về hành vi phạm tội của mình có khả năng và tỏ ra có quyết tâm cải tạo tại nơi cư trú, cho nên việc cho các bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương. Do đó không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giao các bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, để các bị cáo lấy đây làm bài học tự sửa chữa sai lầm và đồng thời làm gương cho kẻ khác.

{6} Đối với người đàn bà khoảng 40 tuổi ở Trung Quốc đã bán pháo cho V, do là người nước ngoài không rõ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh mở rộng vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét gì thêm trong vụ án này.

{7} Vật chứng thu giữ của vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thùng các tông màu vàng, mặt nắp mở của thùng được niêm phong bằng giấy trắng bên trên có dòng chữ: “Tang vật thu giữ được của Đặng Văn V, bắt ngày 21/4/2019 tại xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C” cùng chữ ký của các bên tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Thông Nông.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn V 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo nắp sau màu đen, đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành L 01

(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo nắp sau màu đen, đã qua sử dụng. Hai chiếc điện thoại này không liên quan trong việc mua pháo ngày 21/4/2019 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

- Trả lại cho Công ty xây dựng T: 01 (một) xe máy BKS 14T6- 0481 nhãn hiệu Sirius màu trắng đã qua sử dụng (kèm theo chìa khóa xe máy), chiếc xe là phương tiện bị cáo sử dụng để đi mua pháo nhiều lần. Nhưng xét thấy chiếc xe này là xe của Công ty giao cho L để đi lại phục vụ giám sát công trình xây dựng thủy lợi, việc bị cáo đã dùng xe đi mua pháo nhiều lần Công ty cũng không biết. Do vậy, chưa cần thiết phải thu giữ chiếc xe này mà giao cho công ty quản lý, sử dụng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

*Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/8/2019 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thông Nông.*

{8} Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vận chuyển hàng cấm lẽ ra ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy theo biên bản xác minh của Công an huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An ngày 26/5/2019 thấy Luân chưa lập gia đình sống với mẹ già trong ngôi nhà cấp 4, bố là thương binh, hiện đã chết, điều kiện kinh tế gia đình rất khó khăn. Theo biên bản xác minh của Công an huyện Thông Nông ngày 20/6/2019 thấy V chưa lập gia đình có 01 ngôi nhà gỗ đã cũ, tường vách làm bằng tre nứa, mái ngói, trong nhà có mẹ già không có công việc ổn định, phụ thuộc vào mấy mảnh ruộng là thu nhập chính, ngoài ra không có thu nhập gì thêm, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

{9} Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Thành L và Đặng Văn V phạm tội: “Vận chuyển hàng cấm”.

2. *Áp dụng:* Điểm k khoản 2 Điều 191; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2 và khoản 5 Điều 65; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L **26 (Hai mươi sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **52 (Năm mươi hai)** tháng.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 17/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Áp dụng:* Điểm k khoản 2 Điều 191; Điểm s,t khoản 1 Điều 51; Khoản 1,2 và khoản 5 Điều 65; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn V **24 (Hai mươi tư)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **48 (Bốn mươi tám)** tháng.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 17/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Giao bị cáo: Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh N, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Giao bị cáo: Đặng Văn V cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh C, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thùng các tông màu vàng, mặt nắp mở của thùng được niêm phong bằng giấy trắng bên trên có dòng chữ: “Tang vật thu giữ được của Đặng Văn V, bắt ngày 21/4/2019 tại xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C” cùng chữ ký của các bên tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Thông Nông.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn V 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo nắp sau màu đen, đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo nắp sau màu đen, đã qua sử dụng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Trả lại cho Công ty xây dựng T: 01 (một) xe máy BKS 14T6- 0481 nhãn hiệu Sirius màu trắng đã qua sử dụng (kèm theo chìa khóa xe máy), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/8/2019 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thông Nông.*

**5. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành L và Đặng Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), để sung quỹ Nhà nước.

**6. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện cho Nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thông Nông;
- Công an huyện Thông Nông;
- Chi cục THADS huyện Thông Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Phòng KT, NV và THA tỉnh Cao Bằng;
- Các bị cáo;
- UBND xã L;
- UBND xã Q;
- Lưu: HS,THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bá Thanh**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thị Nga**

**Đàm Thị Ngân**

**Nguyễn Bá Thanh**